



CẬP NHẬT BÁO CÁO NGÀNH THÉP

Kỳ vọng hồi phục mạnh mẽ so với nền thấp năm 2023

Kính gửi Quý khách hàng,

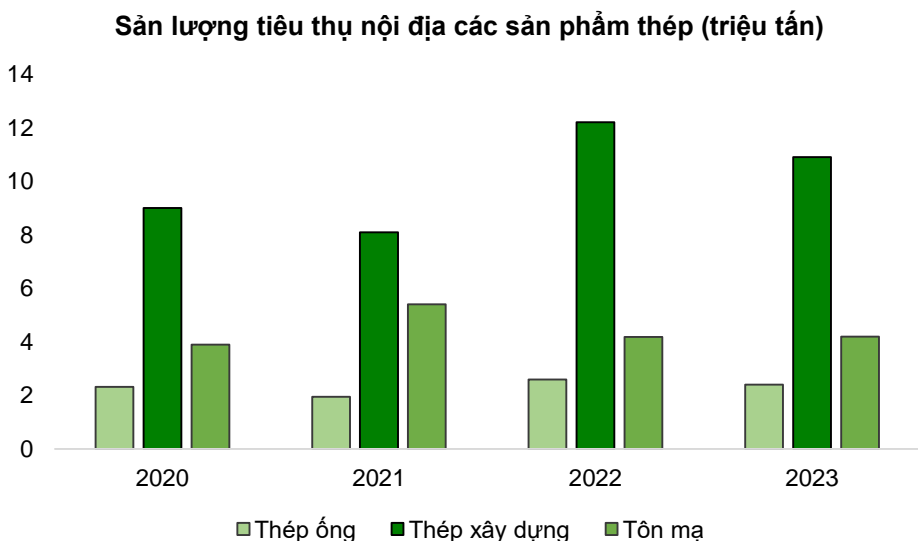
Ngành thép đã có nhiều tín hiệu hồi phục từ quý III.2023 và kết quả đã được thể hiện vào báo cáo kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết các quý gần đây. Trong giai đoạn tới, ngành thép tiếp tục được kỳ vọng sẽ khởi sắc nhờ thị trường xây dựng sôi động hơn và nhu cầu từ xây dựng hạ tầng khi đầu tư công vẫn được đẩy mạnh triển khai. Sau nhịp giảm mạnh giữa tháng 4, mặt bằng định giá các cổ phiếu ngành thép đã về vùng giá hấp dẫn để đầu tư. Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng báo cáo cập nhật triển vọng ngành thép năm 2024 và các cơ hội đầu tư tiềm năng.

Kính chúc Quý khách đầu tư hiệu quả !

I. Cập nhật tình hình ngành thép

1. Ngành thép năm 2023

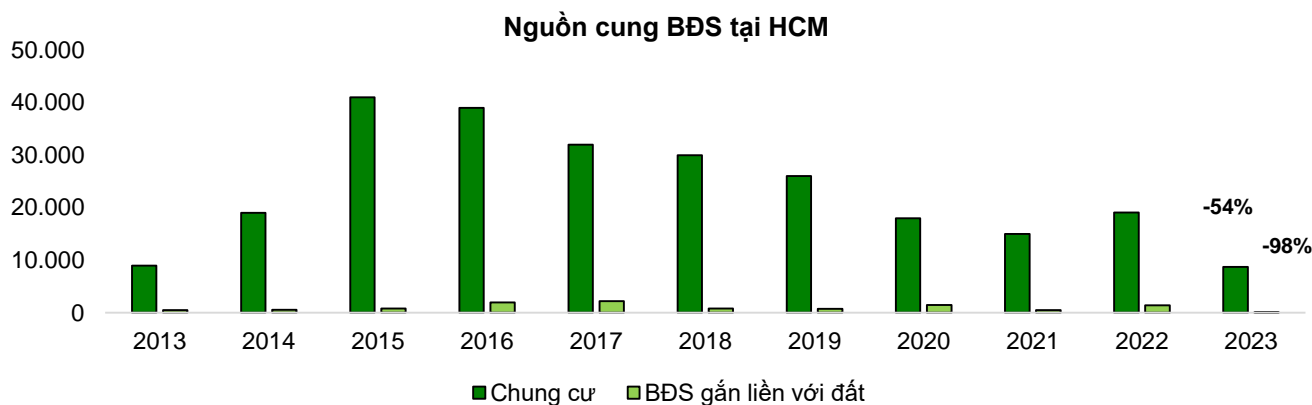
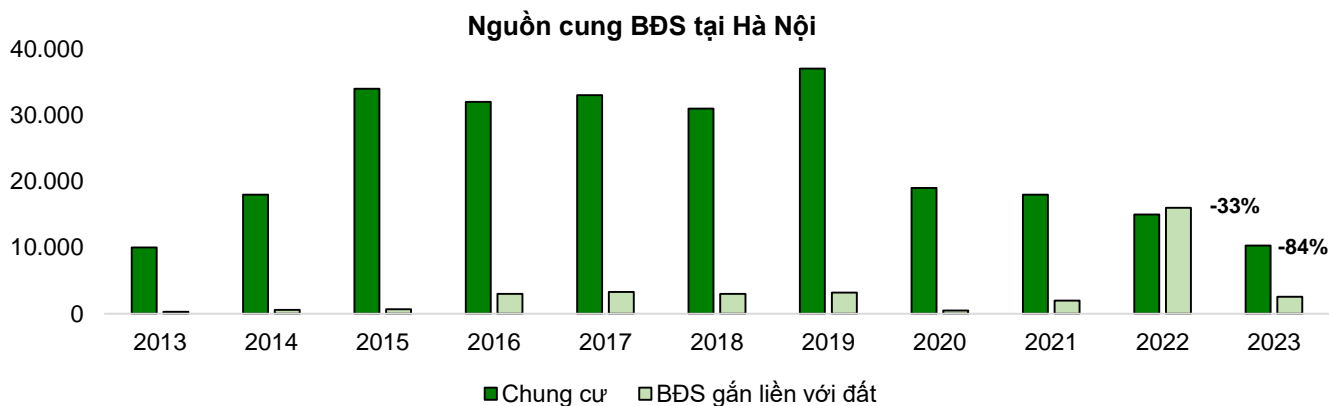
Nhu cầu tiêu thụ nội địa giảm do khó khăn từ thị trường Bất động sản: Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, sản lượng thép tiêu thụ toàn ngành năm 2023 đạt 26,3 triệu tấn, giảm 3,5% so với năm trước. Trong đó, tiêu thụ thép xây dựng đạt 10,9 triệu tấn (-11,2% svck); thép ống đạt 2,4 triệu tấn (-7,8% svck) và tôn mạ đạt hơn 4,2 triệu tấn (+2% svck).



Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp



Nguồn cung mở bán bất động sản (BDS) thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

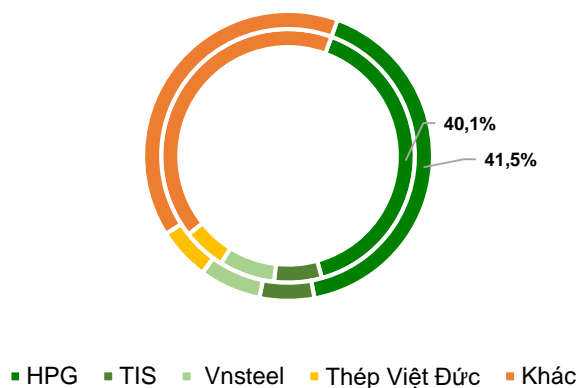
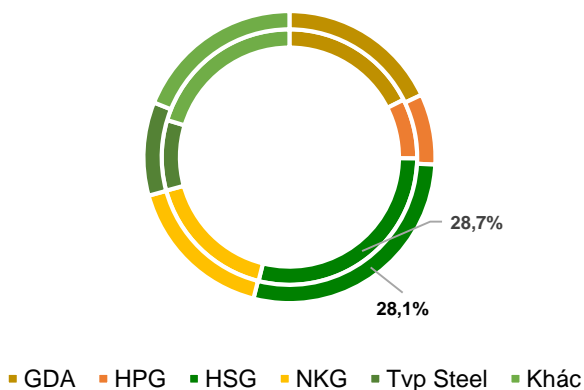


Nguồn: CBRE Việt Nam

Về thị phần: Hòa Phát tiếp tục dẫn đầu về thị phần thép xây dựng tại thị trường nội địa và mở rộng thị phần từ 40,1% lên 41,5%. Về thị phần tôn mạ, HSG dẫn đầu về thị phần tôn mạ với tỷ trọng 28,1% giảm 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022

**Thị phần tôn mạ năm 2022 (vòng trong)
và năm 2023 (vòng ngoài)**

**Thị phần thép xây dựng năm 2022 (vòng trong)
và năm 2023 (vòng ngoài)**



Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp



Sản lượng xuất khẩu tăng trưởng trong bối cảnh thương mại quốc tế ảm đạm:

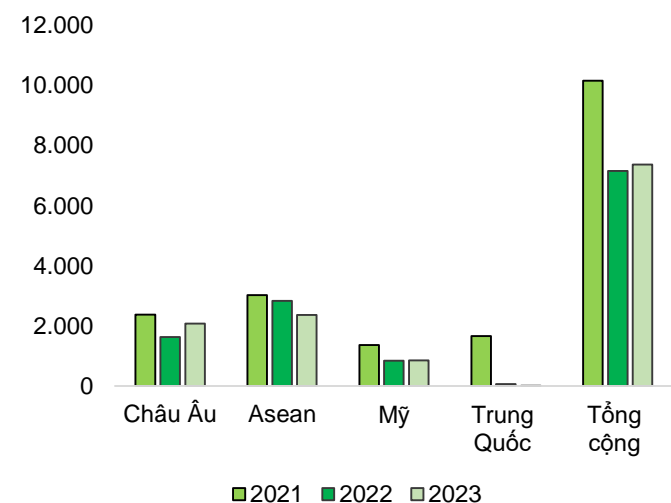
+ Theo tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá cả nước năm 2023 đạt 354,6 tỷ USD, giảm 4,6% svck tuy nhiên xuất khẩu thép tiếp tục tăng 4,5% so với năm 2022, đạt 8,35 tỷ USD với 11,1 triệu tấn thép tăng 32,6% svck nhờ đóng góp chính từ thị trường châu Âu tăng 28% svck, đạt hơn 2 triệu tấn.

+ Xét theo chủng loại:

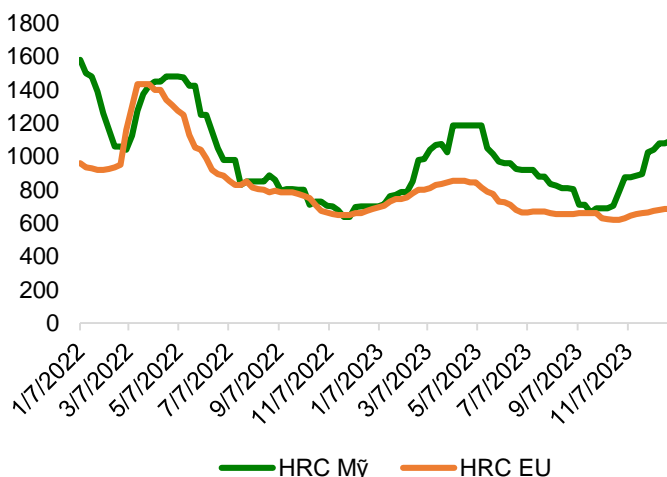
(1) Thép xây dựng: Năm 2023, sản lượng xuất khẩu thép xây dựng đạt 1,73 triệu tấn, giảm 19,6% svck. Tuy nhiên sản lượng xuất khẩu thép xây dựng hồi phục trong các tháng cuối năm trong bối cảnh giảm áp lực cạnh tranh từ thép Trung Quốc;

(2) Sản lượng xuất khẩu tôn mạ cả năm 2023 đạt 2,22 triệu tấn, tăng 6,5% svck nhờ nhu cầu lớn từ thị trường EU do thiếu hụt nguồn cung từ thị trường Thổ Nhĩ Kỳ. Đồng thời chênh lệch giá thép HRC tại Mỹ và châu Âu duy trì ở mức cao giúp thúc đẩy xuất khẩu

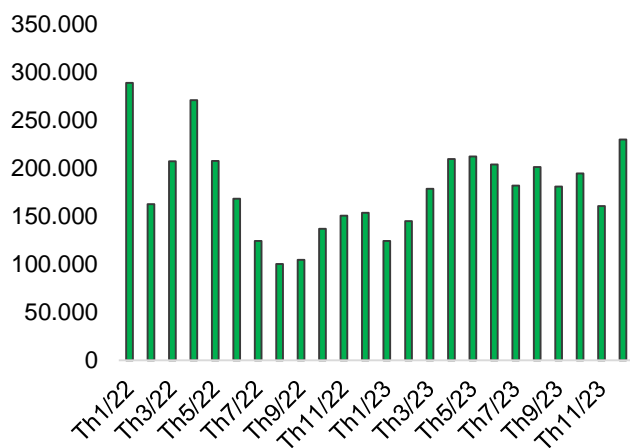
Sản lượng xuất khẩu năm 2023 theo thị trường (triệu tấn)



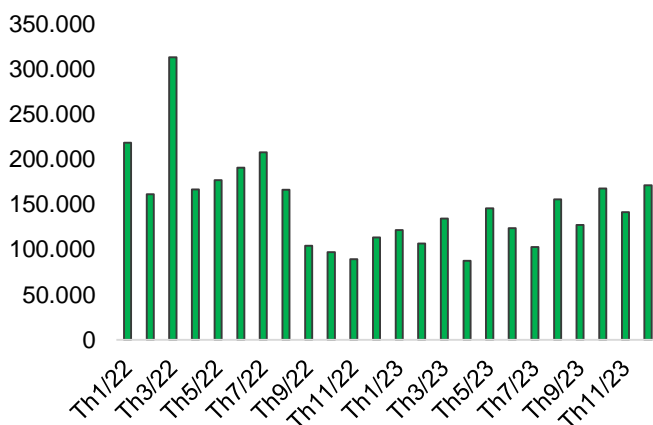
Giá thép HRC tại Mỹ và châu Âu duy trì ở mức cao (USD/tấn)



Sản lượng xuất khẩu tôn mạ (tấn)



Sản lượng xuất khẩu thép xây dựng (tấn)



Nguồn: VSA, Bloomberg, Agrisecho Research tổng hợp



Giá thép duy trì ở mức thấp do nhu cầu tiêu thụ yếu

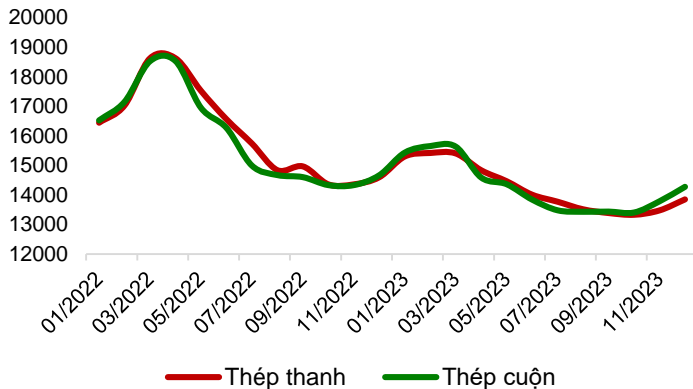
+ Giá thép Trung Quốc dao động trong khoảng từ 3.475- 4.000 CNY/tấn do sự suy yếu từ thị trường bất động sản

+ Giá thép xây dựng tại Việt Nam dao động trong khoảng 13.400-15.800 đồng/ kg

Diễn biến giá thép thanh Trung Quốc (CNY/tấn)



Diễn biến giá thép xây dựng nội địa năm 2023 (đồng/kg)

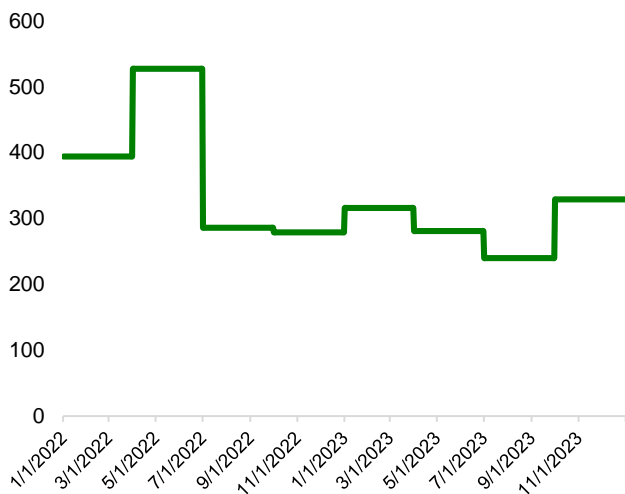


Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm trong bối cảnh nhu cầu sản xuất thép vẫn thấp

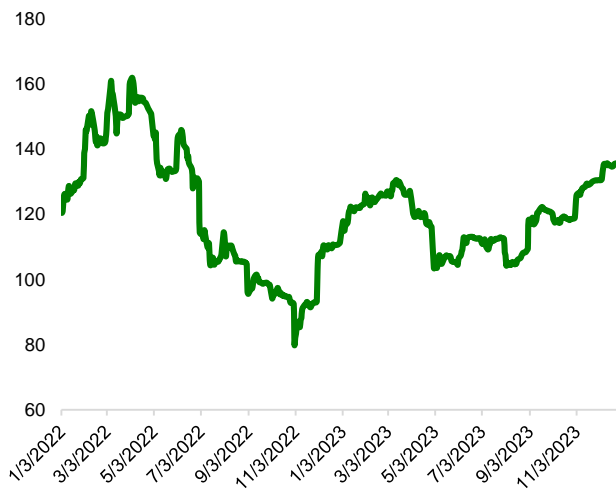
+ Giá than mỡ luyện cốc đạt trung bình 290 USD/tấn vào năm 2023, giảm 33,4% so với năm 2022 nhờ nguồn cung gia tăng

+ Giá quặng sắt đạt trung bình 118,9 USD/tấn vào năm 2023, giảm nhẹ 2,1% so với năm 2022

Giá than mỡ luyện cốc (USD/tấn)



Giá quặng sắt năm 2023 (USD/tấn)



Nguồn: Trading Economics, Bloomberg, Agriseco Research tổng hợp

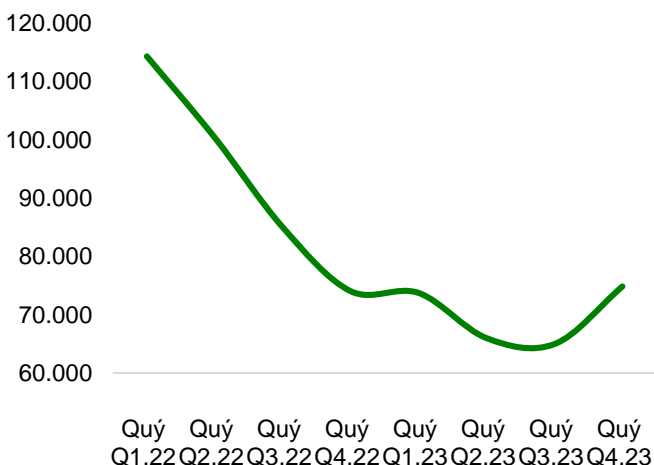




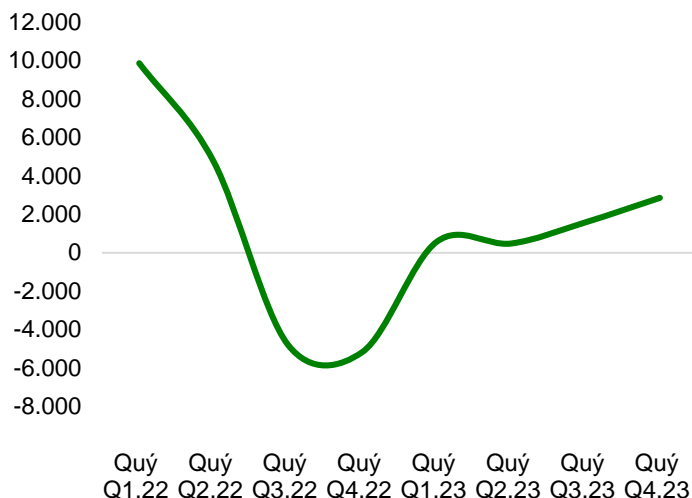
KQKD ngành thép bắt đầu xu hướng hồi phục

Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp ngành thép năm 2023 phục hồi so với năm trước nhờ biên lợi nhuận gộp được cải thiện. Trong đó các doanh nghiệp đầu ngành có sự phục hồi tốt hơn so với các doanh nghiệp còn lại. Cụ thể các doanh nghiệp đầu ngành như Hoà Phát (HPG), thép Nam Kim (NKG), Hoa Sen (HSG) ghi nhận Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với mức lỗ cùng kỳ, ngược lại các doanh nghiệp nhỏ như Thép Pomina (POM), Thép Việt Nam (TVN) vẫn ghi nhận lỗ.

Doanh thu toàn ngành từ 2022-2023 (tỷ đồng)

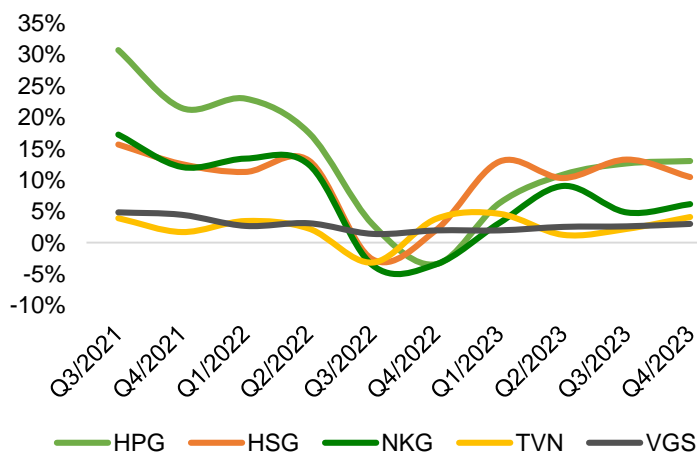


LNST toàn ngành thép năm 2024 (tỷ đồng)

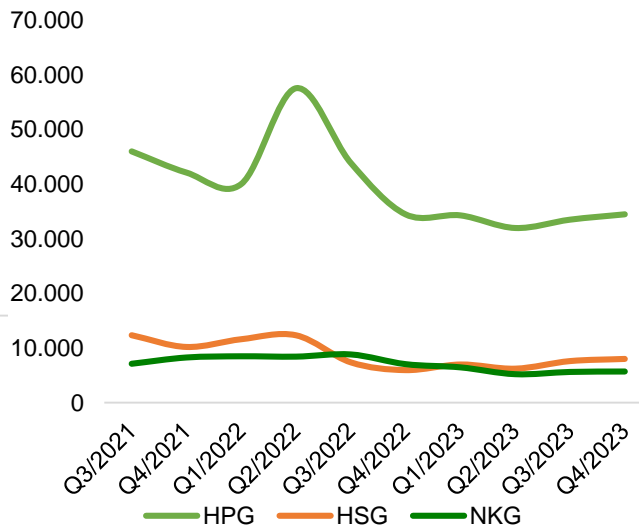


Biên lợi nhuận gộp các doanh nghiệp ngành thép tăng trở lại từ quý 1.23 sau khi đã tiêu thụ hết hàng tồn kho giá cao và giảm trích lập giảm giá hàng tồn kho.

Biên lợi nhuận gộp các doanh nghiệp ngành thép



Hàng tồn kho các DN (tỷ đồng)



Nguồn: FinnPro

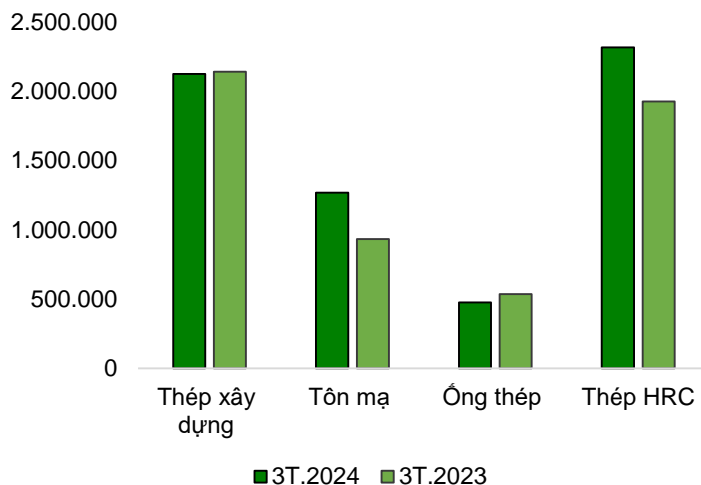


2. Ngành thép các tháng đầu năm 2024

Trong quý I/2024, sản xuất thép thô đạt 7 triệu tấn, tăng 5,5% svck. Tiêu thụ thép 8,9 triệu tấn đạt 8,93 triệu tấn, tăng 15,6% svck.

Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt 6,68 triệu tấn (+10% svck) trong đó thép xây dựng đạt 2,56 triệu tấn (-2,4% svck), thép ống đạt 530 nghìn tấn (-10,6% svck). Ngược lại sản lượng tiêu thụ tôn mạ và thép HRC tăng trưởng so với cùng kỳ nhờ động lực từ thị trường xuất khẩu đạt lần lượt gần 1,27 triệu tấn và 1,7 triệu tấn tăng trưởng lần lượt 37,4% và 17,9% svck

Tình hình tiêu thụ thép các loại (tấn)



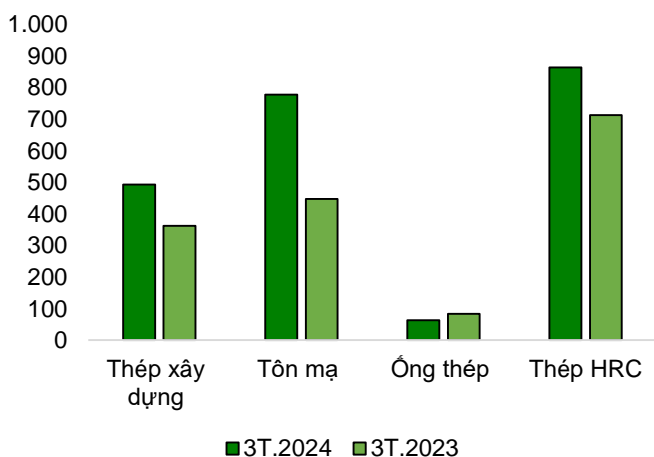
Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Về xuất khẩu: Sản lượng xuất khẩu 3 tháng đầu năm đạt gần 2,4 tỷ USD với 3,23 triệu tấn, tăng 40,1% về giá trị và 42% về lượng so với năm trước.

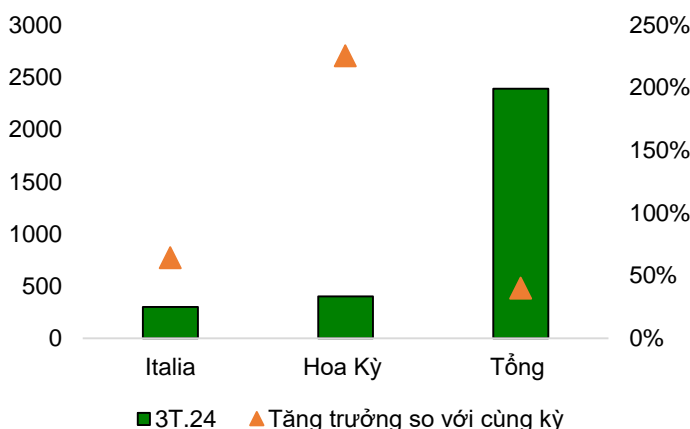
+ Về thị trường xuất khẩu: Đóng góp chính từ thị trường Italy tăng 64,2% svck, đạt hơn 298,8 triệu USD, thị trường Hoa Kỳ tăng 225,4% svck, đạt 399,6 triệu USD.

+ Về chủng loại: Các mặt hàng thép xây dựng, tôn mạ, thép HRC đều tăng trưởng so với cùng kỳ, tăng lần lượt 19,4%; 83%; 20,3% ngoại trừ ống thép giảm 10,6%.

Tình hình xuất khẩu các loại thép 3T.24 (nghìn tấn)



Xuất khẩu tăng trưởng mạnh tại các thị trường chính (triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

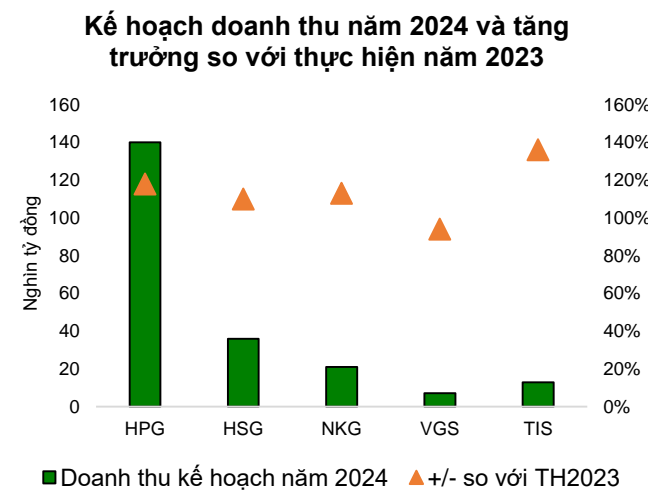




Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và KQKQ Q1.24 các doanh nghiệp ngành thép

Các doanh nghiệp thép đầu ngành đều đặt kế hoạch kinh doanh năm 2024 tăng trưởng mạnh trên nền thấp 2023 tuy nhiên cũng nhận định chưa bứt phá do thị trường BĐS trong nước chưa phục hồi mạnh

Kết thúc Q1.2024, các doanh nghiệp đầu ngành thép như HPG, HSG, NKG đều ghi nhận kết quả tăng trưởng ấn tượng nhờ nhu cầu hồi phục từ cả thị trường nội địa và xuất khẩu.



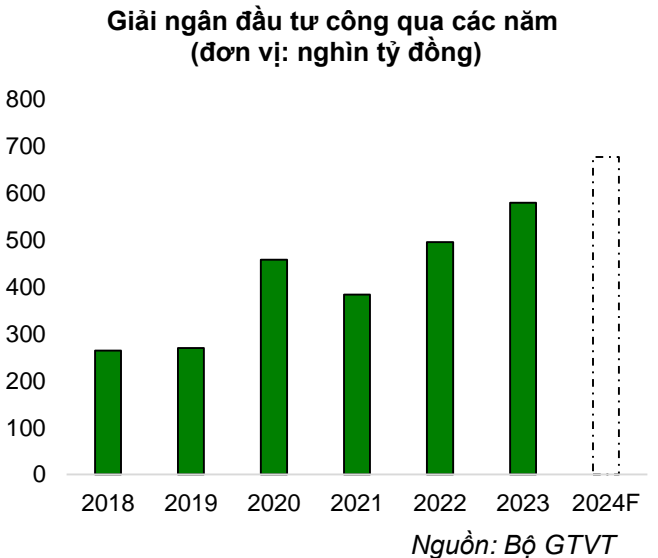
STT	Mã	Doanh thu Q1.24 (tỷ đồng)	Tăng trưởng DT svck	LNST Q1.24 (tỷ đồng)	Tăng trưởng LNST svck
1	HPG	30.852	118%	2.869	648,7%
2	HSG	9.248	33%	319	25%
3	NKG	5.291	21%	150,1	Chuyển từ lỗ sang lãi
4	GDA	4.099	4%	95,4	16,9%
5	VGS	1.787	-16%	14	2,9%
6	TVN	7.514	-10%	45,9	-32,4%

Nguồn: Fiinpro

II. Triển vọng ngành thép giai đoạn tới

1. Nhu cầu nội địa tăng nhờ đẩy mạnh xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng ấm dần

Nhu cầu hồi phục từ xây dựng hạ tầng: Năm 2024, dự toán chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng 32,2% tổng chi NSNN, khoảng hơn 677 tỷ đồng (bằng 95% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023) chưa kể số dư từ năm 2023 chuyển sang. Đây là mức cao trong các năm trở lại đây. Việc giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh trong những tháng cuối năm 2023 và ngay từ đầu năm 2024 sẽ là động lực giúp doanh thu của ngành thép tăng trưởng trong giai đoạn tới.



Thị trường bất động sản được kỳ vọng bớt ảm đạm nhờ những nỗ lực tháo gỡ khó khăn của chính phủ: Trong quý IV/2023, nguồn cung bất động sản tiếp tục cải thiện, trong đó: số lượng dự án nhà ở thương mại hoàn thành tăng 38% so với quý trước, số lượng dự án được cấp phép mới là 20 dự án, tăng 33% QoQ; số dự án hoàn thành trong quý là 29 căn, tăng 38% QoQ.

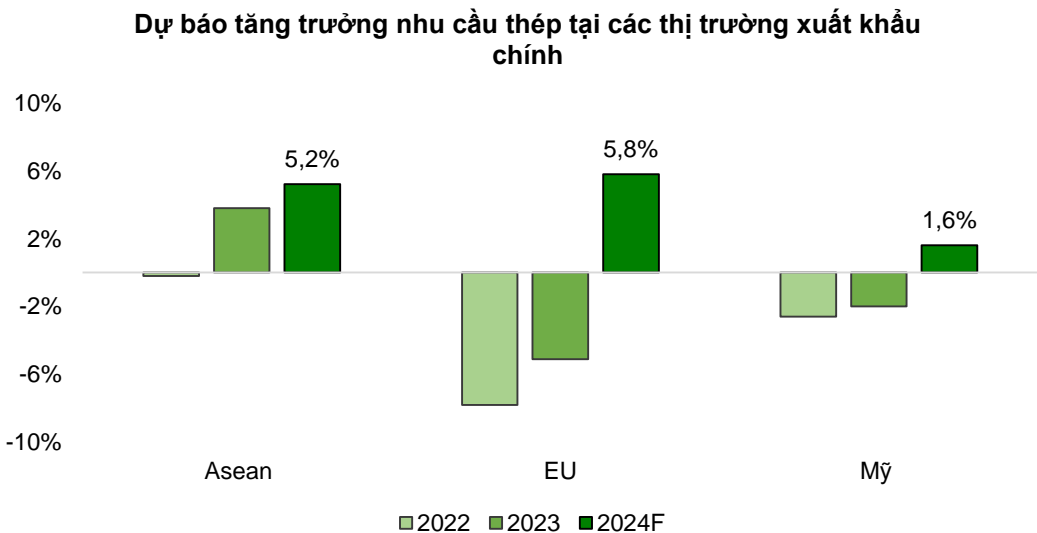
Trong Q1.24, tổng lượng giao dịch thành công là 133.512 căn, tăng 22% so với quý 4.23

STT	Được cấp phép		Đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai		Đã hoàn thành	
	Số lượng dự án	Quy mô (căn)	Số lượng dự án	Quy mô (căn)	Số lượng dự án	Quy mô (căn)
Quý I.23	17	7.187	52	23.690	14	5.909
Quý II.23	15	3.239	51	6.206	7	2.424
Quý III.23	15	3.028	47	8.208	21	7.633
Quý IV.23	20	11.539	47	14.566	29	13.646
Tổng	67	24.993	197	52.670	71	29.612

Nguồn: Bộ xây dựng

2. Xuất khẩu là động lực tăng trưởng trong năm 2024

Theo hiệp hội Thép thế giới, năm 2024, nhu cầu thép toàn cầu dự kiến tăng 1,9% đạt 1.849 triệu tấn trong đó nhu cầu thép tại các thị trường xuất khẩu như Asean, Châu Âu, Mỹ dự kiến tăng lần lượt là 5,2%, 5,8% và 1,6% YoY nhờ nhu cầu từ xây dựng hạ tầng. Đây sẽ là động lực cho xuất khẩu thép của Việt Nam năm 2024



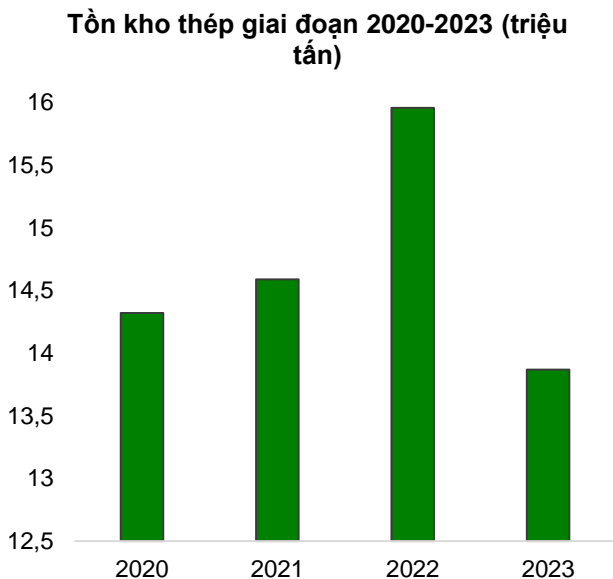
Nguồn: World Steel

3. Giá nguyên vật liệu được dự báo giảm trong khi đó giá thép được dự báo hồi phục giúp cải thiện biên lợi nhuận

Theo dự báo của World Bank, giá quặng sắt năm 2024 giảm xuống còn 108 USD/tấn, giảm 2,8%yoy nhờ (1) Nguồn cung quặng sắt gia tăng trên toàn cầu và (2) Thị trường Bất động sản tại Trung Quốc ảm đạm và nhu cầu thép phục hồi chậm tại các quốc gia khác.

Giá than cũng được dự báo giảm trong năm 2024: Theo World Bank, giá than cốc Úc bình cả năm kỳ vọng chỉ 190 USD/tấn, giảm 23%yoy

Trong khi đó, giá thép được kỳ vọng đã tạo đáy và có thể phục hồi trong thời gian tới với kỳ vọng ngành Bất động sản phục ấm dần lên vào năm 2024 và tồn kho ngành thấp giúp biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành thép cải thiện

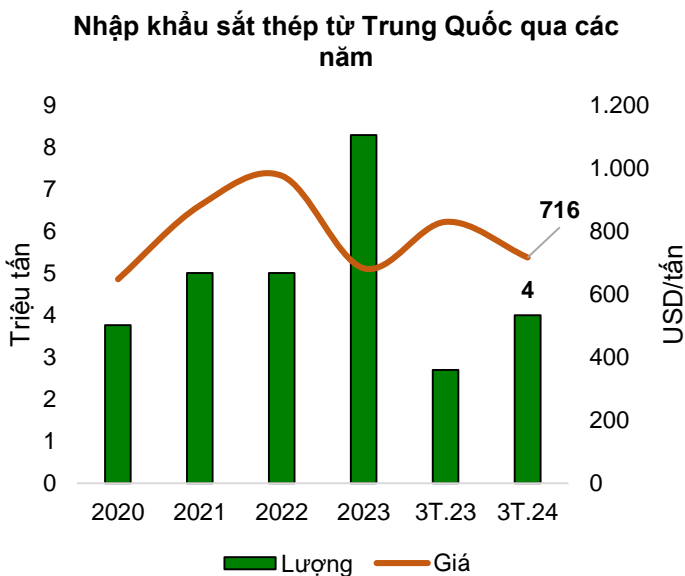


Nguồn: Fiin Pro

4. Bên cạnh các cơ hội tăng trưởng, ngành vẫn đối mặt với rủi ro cạnh tranh từ thị trường thép Trung Quốc

Năm 2023, thép nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 5,6 tỷ USD, trong đó lượng nhập khẩu đạt gần 8,3 triệu tấn, tăng 63% svck; giá nhập khẩu trung bình đạt gần 682 USD/tấn, giảm 30% svck.

Theo Tổng Cục Hải quan, trong 3 tháng đầu năm 2024, giá trị nhập khẩu sắt thép của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc là 2,9 tỷ USD, tăng 29% svck. Trong đó lượng nhập khẩu đạt hơn 4 triệu tấn, tăng 49,4% svck; giá nhập khẩu trung bình đạt 716 USD/tấn, giảm 13,6% svck. Nhập khẩu sắt thép Trung Quốc tăng mạnh trong bối cảnh kinh tế nước này tăng trưởng chậm và thị trường bất động sản vẫn ảm đạm khiến dư thừa nguồn cung sắt thép.



Nguồn: Tổng cục Hải quan



III. Các cơ hội đầu tư tiềm năng

Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Luận điểm đầu tư	Giá mục tiêu
HPG	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	<ul style="list-style-type: none">❖ Kỳ vọng năm 2024 KQKD của HPG tăng trưởng mạnh so với nền thấp năm 2023 nhờ (1) Thị trường Bất động sản trong nước hồi phục và nhu cầu xuất khẩu từ các thị trường chính tăng trưởng giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ thép; (2) Với lợi thế về chuỗi giá trị hoàn thiện và chi phí, HPG có thể gia tăng thị phần khi ngành thép phục hồi và (3) Biên lợi nhuận gộp được cải thiện nhờ giá nguyên vật liệu đầu vào được dự báo giảm trong năm 2024 trong khi giá thép được kỳ vọng đã tạo đáy.❖ Hiện tại HPG đang giao dịch tại mức P/B là 1,69x thấp hơn trung bình 3 năm gần nhất là 1,9x. Với triển vọng từ dự án Liên hợp thép Dung Quất 2, Agriseco Research đánh giá mức giá hiện tại là phù hợp để nắm giữ dài hạn đối với cổ phiếu HPG	35.000đ/cp
NKG	CTCP Thép Nam Kim	<ul style="list-style-type: none">❖ Động lực chính của NKG đến từ xuất khẩu vào thị trường Mỹ và Châu Âu. Theo dự báo của hiệp hội thép thế giới, nhu cầu thép tại châu Âu và Mỹ sẽ tăng lần lượt 5,8%yoy và 1,6%yoy trong năm 2024 đồng thời chênh lệch giá HRC Việt Nam và EU duy trì ở mức cao giúp doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, biên lãi gộp dự báo được cải thiện nhờ hàng tồn kho giá rẻ do trong Quý 1.24, nhập khẩu thép tại Việt Nam đạt hơn 4 triệu tấn, tăng 49,6% svck trong đó chủ yếu là thép HRC giá rẻ là nguyên liệu đầu vào của NKG.❖ Ngoài ra, NKG sắp triển khai dự án Nam Kim Phú Mỹ dự kiến triển khai từ quý II.24 và hoàn thành vào năm 2027 giúp nâng tổng công suất lên 2,2 triệu tấn/năm là động lực tăng trưởng trong dài hạn của doanh nghiệp	27.000đ/cp
GDA	CTCP Tôn Đông Á	<ul style="list-style-type: none">❖ GDA hiện đứng thứ 3 trong ngành tôn mạ với khoảng 16% thị phần. Trong cơ cấu doanh thu, xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn với khoảng 70% sản lượng và chỉ 30% sản lượng tiêu thụ nội địa (chủ yếu tại miền Nam). Kỳ vọng KQKD của doanh nghiệp tăng trưởng nhờ nhu cầu tăng cao từ thị trường xuất khẩu và các dự án đầu tư trọng điểm tại phía Nam.❖ Hiện nay GDA đang giao dịch tại mức P/B là 0,72x với giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu là 31.500 đồng, là tương đối rẻ so với vị thế doanh nghiệp và phù hợp để nắm giữ dài hạn	27.000đ/cp



AGRISECO INSIGHT REPORT

Ngày 10 tháng 05 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI



GÓI SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

1. Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**;
2. Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3868 7217

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

PGD NGUYỄN VĂN TRỖI

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3260 4396

HƠN 200 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn